

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – H3 phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH2 tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thượng Quang Minh

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký pH2 tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia pH2 tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/HSST ngày 03/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Dao T, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hoá.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã X, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Nguyễn Dao O, sinh năm 1955, Mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955 cùng nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa

Bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị X, sinh năm 1985 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: 01

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt T 01 năm tù theo bản án số 114/2020/HSST. Đến ngày 06/8/2021 T chấp

hành xong hình phạt tù và đóng án phí đầy đủ. Tuy nhiên T chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS.

Tiền sự: 00.

Ngày 16/8/2022 có hành vi trộm cắp tài sản của người khác đến ngày 22/8/2022 bị khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, cùng ngày bị cáo bị bắt và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

1. Ông Ngô Duy M, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước;

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước;

3. Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Các bị hại vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 02 giờ, ngày 16/8/2022, khi đang nằm chơi điện tử tại phòng trọ ở ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Dao T nảy sinh ý định đi đến Trung tâm y tế huyện H, tại khu phố 1, thị trấn T1 Khai, huyện H để tìm xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó T gọi Huỳnh Thị Kim H3 (người sống chung như vợ chồng với T) dậy nói “Dậy chờ anh đi đây có tý việc”, H3 hỏi T “Đi đâu giờ này”, T nói “Đi lấy tiền của người ta nợ, chứ hết tiền xài rồi”, nghe vậy H3 không nói gì. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 70L3 – 0280 chở H3 ngồi phía sau đi từ phòng trọ đến Trung tâm y tế huyện H, khi điều khiển xe đến cách cổng Trung tâm y tế huyện H khoảng 200m thì dừng xe lại. T nói H3 đứng đợi, H3 hỏi T “Anh đi đâu bắt em đứng đây đợi”, T nói “Cứ đứng đợi đi, tao đi công việc xịu tao ra liền”. T đi bộ về phía cổng Trung tâm y tế huyện H, rồi trèo qua bờ rào đi vào bên trong khuôn viên Trung tâm y tế. Khi này, T quan sát xung quanh thấy không có ai nên lên lầu 01, khi đến phòng thứ nhất do không có tài sản nên T đi qua phòng số 02 thì thấy trong phòng có 04 người đang nằm ngủ trên 04 giường bệnh, trên đầu giường có để 03 điện thoại di động. T đi vào lấy 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Reamlme C2, màu xanh của ông Phạm Hoàng N; rồi quay sang lấy 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu xám của bà Nguyễn Thị L. T bỏ 02 điện thoại trên vào túi quần rồi tiếp tục đi đến đầu giường của ông Ngô Duy M lấy 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A9, màu bạc, có ốp lưng màu xanh. Sau khi lấy được 03 điện thoại di động, T đi bộ xuống tầng trệt rồi trèo qua bờ tường rào, đi bộ đến vị trí H3 đang đứng, điều khiển xe mô tô chở H3 về phòng trọ ngủ.

Khi về đến phòng trọ thì T cũng không nói với H3 là T vừa trộm cắp điện

thoại. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T tỉnh dậy, gọi điện thoại cho bạn T tên T1 (chưa xác định nhân thân lai lịch) nói với T1 là T vừa trộm được 03 điện thoại di động, hỏi T1 có mua không thì T1 đồng ý mua và kêu T đi xuống ngã ba Bằng Lăng, xã Trù Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để gặp T1. Nghe T1 nói vậy, T điều khiển xe mô tô của H3 đi đến ngã ba Bằng Lăng để bán điện thoại (khi T1 đi thì H3 đang ngủ trên gác). Khi T đi đến ngã ba Bằng Lăng gặp T1, T đưa 03 điện thoại cho T1, T1 trả T 03 điện thoại số tiền 3.000.000đ thì T đồng ý, T cầm số tiền 3.000.000đ rồi tiêu xài hết số tiền này, riêng 03 chiếc điện thoại trên đến nay chưa thu hồi được. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Dao T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Realme C2; màu xanh, bộ nhớ 64GB tại thời điểm bị chiếm đoạt được định giá là 300.000đ.

Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu OPPO – A9; màu bạc, bộ nhớ 128GB tại thời điểm bị chiếm đoạt được định giá là 600.000đ.

Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bộ nhớ 32GB tại thời điểm bị chiếm đoạt được định giá là: Không xác định giá trị, do không có cơ sở định giá.

Như vậy tổng số tài sản bị cáo T chiếm đoạt có giá là: 900.000đ.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Wavina, biển số 70L3-0280;

01 chiếc áo ngắn tay, màu xanh da trời, in hình con gấu trên áo; 01 áo khoác dài tay màu vàng, có mũ trùm đầu, nhãn hiệu Shang YiPai; 01 chiếc nón bảo hiểm màu đỏ.

01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh da trời – trắng có chữ HONDA TRONG PHÁT; 01 cái quần Jean, ống dài, màu xanh, nhãn hiệu HV Jeans; 01 áo khoát bằng vải Tn dù, màu xanh rêu - đen, kích cỡ L, nhãn hiệu: M&S.

Xử lý vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Wavina, biển số 70L3-0280 là phương tiện Nguyễn Dao T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị L (mẹ của Huỳnh Thị Kim H3) mua lại của ông Lê Tấn Th. Sau đó, bà L cho H3 mượn xe để đi làm. Ngày 16/8/2022, bị cáo Nguyễn Dao T nhờ Huỳnh Thị Kim H3 chở đi công việc nên H3 điều khiển xe mô tô biển số 70L3-0280 chở T đi. Việc T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà L không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bà L.

01 chiếc áo ngắn tay, màu xanh da trời, in hình con gấu trên áo; 01 chiếc quần ống dài; 01 áo khoác dài tay màu vàng - đen, có mũ trùm đầu, nhãn hiệu Shang YiPai; 01 chiếc nón bảo hiểm màu đỏ. Đây là tài sản của Huỳnh Thị Kim H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho H3.

01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh da trời – trắng có chữ HONDA TRONG PHÁT; 01 cái quần Jean, ống dài, màu xanh, nhãn hiệu HV Jeans; 01 áo khoác bằng vải thun dù, màu xanh rêu - đen, kích cỡ L, nhãn hiệu: M&S. Đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Dao T không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện H tuyên trả lại cho bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại Ngô Duy M, bà Nguyễn Thị L và anh Phạm Hoàng N không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Dao T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nguyễn Dao T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Dao T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp. Bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố bị hại đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án; bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự

và cũng không có yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử vụ án mà vắng bị hại.

[2]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 02 giờ ngày 16/8/2022, Nguyễn Dao T điều khiển xe mô tô biển số 70L3-0280 đi đến Trung tâm y tế huyện H Tộc khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tại đây, T đã đi lên lầu 1 vào phòng bệnh nhân, lén lút lấy 03 chiếc điện thoại di động rồi mang 03 điện thoại trên đi bán cho 01 người bạn tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực huyện B, tỉnh Bình Dương với giá 3.000.000đ.

Nguyễn Dao T có hành vi chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động của ông Ngô Duy M, bà Nguyễn Thị L và anh Phạm Hoàng N vào ngày 16/8/2022 có trị giá: 900.000 đồng. Tuy tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng trước đó T đã bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 114/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt T 01 năm tù. Đến ngày 06/8/2021 T mới chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí. Tuy nhiên đến khi thực hiện hành vi phạm tội mới, T chưa được xóa án tích.

[3]. Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động của các bị hại là hành vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với người mua lại 03 chiếc điện thoại do trộm cắp của bị cáo có tên là T1, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý, khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng:

01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh da trời – trắng có chữ HONDA TRONG PHÁT; 01 cái quần Jean, ống dài, màu xanh, nhãn hiệu HV Jeans; 01 áo khoác bằng vải Tn dù, màu xanh rêu - đen, kích cỡ L, nhãn hiệu: M&S. Đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Dao T không L quan đến vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tuyên trả lại cho bị cáo T.

Các vật chứng khác, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng trình tự, thủ tục; bị cáo và các bị hại, người liên quan khác không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp, hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại Ngô Duy M, bà Nguyễn Thị L và anh Phạm Hoàng N không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Dao T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dao T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dao T mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo T: 01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh da trời – trắng có chữ HONDA TRONG PHÁT; 01 cái quần Jean, ống dài, màu xanh, nhãn hiệu

HV Jeans; 01 áo khoác bằng vải Tn dù, màu xanh rêu - đen, kích cỡ L, nhãn hiệu: M&S.

(Các vật chứng được thể hiện như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005871 ngày 09/11/2022 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

Các vật chứng khác, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng trình tự, thủ tục; bị cáo và các bị hại không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

4. Về vấn đề dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Dao T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học